TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-PT
Ngày 9/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Trần Minh Long**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 9/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 2 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLPT-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo Huỳnh Tấn H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Trương Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo: **HUỲNH TẤN H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1986 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện tại: 188 V, phường T, quận K, TP. Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Huỳnh Tấn P và bà Trương Thị N; Vợ Trần Thị M, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 14/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Tham gia tại điểm cầu trung tâm: (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng): gồm có

- HĐXX, đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trương Thị N, sinh năm 1963 và ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1957; Cùng trú tại: 188 V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:

- Bị cáo Huỳnh Tấn H.

- Các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

+ Ông Trần Trung Đức.

+ Ông Phan Thanh Huy Hoàng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo màu trắng BKS: 43A-547.81 là của vợ chồng bà Trương Thị N – ông Huỳnh Tấn P, do bà N đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 07/02/2022, vợ chồng bà N đi ra khỏi nhà, khi đi bà N có khóa cửa phòng ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, lợi dụng vợ chồng bà N đi vắng, H đã trèo vào phòng ngủ của vợ chồng bà N, mở tủ đồ của bà N, lấy trộm chìa khóa xe ô tô BKS: 43A-547.81 kèm theo giấy tờ xe rồi trèo lại ra ngoài bằng lối đã đột nhập vào trước đó. Sau đó, H mở khóa xe ô tô BKS: 43A-547.81 đang đậu trước nhà và điều khiển xe chạy vào thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, vợ chồng bà Trương Thị N về nhà, phát hiện bị mất trộm xe ô tô trên, gia đình có liên lạc với H nhưng H khóa máy, không liên lạc được. Đến ngày 21/02/2022, bà N làm đơn tố cáo gửi đến Công an quận K.

Sau khi lấy được xe ô tô BKS: 43A-547.81, H sử dụng chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 27/02/2022, H điều khiển xe ô tô đến tiệm cầm đồ 179 tại số 80 T, huyện T, tỉnh Quảng Nam do Tạ Ngọc V làm quản lý để cầm cố. H nói với V xe ô tô của mẹ H mua cho H, đang cần tiền để lấy hàng, nhờ V cầm giúp. Sau khi thanh toán tiền hàng sẽ trả lại cho V, V đồng ý cầm cố xe ô tô cho H với số tiền 30.000.000 đồng, V giữ lại xe ô tô kèm theo giấy tờ xe. Đến ngày 09/3/2022, H tiếp tục đến tiệm cầm đồ của V xin gia hạn và cầm cố thêm 30.000.000 đồng, ngày 13/3/2022 cầm cố thêm 40.000.000 đồng, ngày 15/3/2022 cầm cố thêm 30.000.000 đồng. Khi cầm cố xe ô tô, giữa H và anh V có làm hợp đồng cầm đồ và hợp đồng vay tiền có công chứng. Toàn bộ số tiền cầm cố xe ô tô BKS: 43A-547.81 là 130.000.000 đồng, H sử dụng tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản ngày 6/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo màu trắng BKS:43A-547.81 của bà N tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 305.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 155/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn H: 07 (Bảy) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 29/12/2022 và ngày 06/01/2023 bị cáo Huỳnh Tấn H và bị hại là bà Trương Thị N và ông Huỳnh Tấn P lần lượt có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Tấn H và bị hại Trương Thị N, ông Huỳnh Tấn P giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong hạn luật định nên đảm bảo, hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 155/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Huỳnh Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 3, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp 30 triệu đồng để khắc phục hậu quả cho người cầm xe. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Tấn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14h ngày 07/02/2022 tại số nhà 188 V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, Huỳnh Tấn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo màu trắng biển số 43A – 547.81 (kèm theo chìa khoá và giấy tờ xe) của vợ chồng bà Trương Thị N – ông Huỳnh Tấn P, là cha mẹ ruột của bị cáo, rồi sau đó mang đi cầm cố cho người khác lấy 130.000.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 305.000.000 đồng.

Với hành vi trên của Huỳnh Tấn H, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Huỳnh Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và bị hại thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 7 năm tù là không nặng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn và ăn ăn hối cải, người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 30 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả cho người cầm xe. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng, gia đình bị cáo nộp tại biên lai thu số 0000885 ngày 16/01/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tấn H và bị hại Trương Thị N, Huỳnh Tấn P; Sửa án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Tấn H 06 năm tù** về tội "*Trộm cắp tài sản"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 14/6/2022.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tuyên :

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000.000đ do gia đình do gia đình bị cáo (*ông Huỳnh Tấn P)* nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo BL số: 0000885 ngày 16/1/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Tấn H không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận K;
- VKSND quận K;
- CQCSĐT Công an quận K;
- Toà án nhân dân quận K;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cảnh